

Số: 5925 /KL-CTQNA

Quảng Nam, ngày 30 tháng 6 năm 2022

C.TY CP THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

ĐẾN

Số: 991
Ngày: 6/7/22

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra thuế tại Công ty CP Thủy điện A Vương

Đoàn Thanh tra thuế theo Quyết định số 4336/QĐ-CTQNA ngày 20/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam, đã tiến hành thanh tra thuế tại Công ty CP Thủy điện A Vương; mã số thuế: 4000478435; Địa chỉ: thôn Dung, thị trấn Thành Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; địa chỉ nhận TB thuế: tầng 9, số 143 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, từ ngày 02/6/2022 đến ngày 22/6/2022.

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Trưởng đoàn thanh tra thuế theo Quyết định số 4336/QĐ-CTQNA ngày 20/5/2022; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

Công ty CP Thủy điện A Vương, mã số thuế: 4000478435; địa chỉ: thôn Dung, thị trấn Thành Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000478435 ngày 20/12/2007; ngày bắt đầu hoạt động KD: 20/12/2007; đăng ký thay đổi lần thứ: 4 ngày 08/5/2019; Giấy chứng nhận đầu tư số 15/CN-UBND ngày 10/8/2012 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Hình thức hạch toán kế toán: Chứng từ ghi sổ.
- Niên độ kế toán: từ ngày 01/01 đến 31/12
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế tỉnh Quảng Nam
- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ
- Mục lục Ngân sách: Chương 158, khoản 131.
- Vốn điều lệ: 750.520.520.000 đồng; vốn NN: 738.812.399.888 đồng.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần, vốn nhà nước (từ 51% đến dưới 100% vốn nhà nước).
- Tài khoản Ngân hàng: 56110000277733 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 0071000732006 tại Ngân hàng TMCP An Bình; 40100000484448 tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

* Về ưu đãi thuế TNDN:

Công ty CP Thủy điện A Vương được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 15/CN-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh Quảng Nam cấp, theo đó Công ty hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP của Chính phủ đối với doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư hoặc dự án đầu tư mới vào địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,



cụ thể như sau:

- Thuế suất thuế TNDN ưu đãi: 10 %;
- Thời hạn áp dụng thuế suất ưu đãi 15 năm, kể từ năm 2009;
- Thời gian miễn thuế 4 năm, kể từ năm 2009;
- Thời gian giảm 50% số thuế phải nộp: 9 năm, kể từ năm 2013.

B. Kết quả thanh tra:

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán sổ sách kế toán, hóa đơn chứng từ:

Công ty có thực hiện việc mở sổ kế toán, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh và có thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ theo quy định của nhà nước và các chuẩn mực kế toán hiện hành.

2. Về việc chấp hành pháp luật thuế:

Công ty chấp hành kê khai nộp các tờ khai thuế theo quy định. Tuy nhiên, qua thanh tra Công ty còn tồn tại vi phạm như sau:

2.1. Về thuế GTGT: Công ty kê khai sai thuế GTGT đầu vào đối với hóa đơn, chứng từ không phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, làm thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp: 3.818.178 đồng (trong đó năm 2015: 1.318.182 đồng; năm 2019: 2.499.996 đồng).

2.2. Về thuế TNDN: Công ty kê khai vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với chi phí của hàng hóa, dịch vụ không phục vụ SXKD; xác định chưa đúng thuế suất thuế TNDN phải nộp của hoạt động ưu đãi và hoạt động không ưu đãi; dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp, số tiền: 31.572.205 đồng, trong đó: năm 2014: 27.413.114 đồng; năm 2015: 659.091 đồng, năm 2019: 3.500.000 đồng.

2.3. Về thuế TNCN: Công ty khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNCN phải nộp, số tiền: 212.469.539 đồng, trong đó: năm 2016: 14.811.093 đồng; năm 2017: 49.284.716 đồng; năm 2018: 37.930.932 đồng, năm 2019: 40.040.600 đồng, năm 2020: 29.285.921 đồng, năm 2021: 41.116.277 đồng. Do người nộp thuế kê khai giảm trừ gia cảnh đối với các cá nhân khác, nhưng không chứng minh được người phụ thuộc không nơi nương tựa mà người nộp thuế đang phải trực tiếp nuôi dưỡng, nên không đủ điều kiện giảm trừ theo quy định.

Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp như đã nêu trên, đã được Công ty ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ.

Công ty đã vi phạm khoản 3, Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; điểm a, khoản 1, Điều 142 Luật số 38/2019/QH14 của Quốc hội.

C. Các yêu cầu, kiến nghị:

1. Yêu cầu Công ty CP Thủy điện A Vương nộp ngay số tiền: 374.796.710 đồng (bằng chữ: ba trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm mười đồng) bao gồm số thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp khi có Quyết định xử lý vi phạm hành chính của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

1.1. Về xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 và khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Không xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi khai sai dẫn đến làm thiếu số thuế GTGT phải nộp tháng 12/2015; thuế TNDN năm 2014, 2015, thuế TNCN năm 2016 do đã quá thời hiệu xử phạt theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

1.2. Áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a. Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền với số tiền: 40.731.688 đồng (Bằng chữ: bốn mươi triệu, bảy trăm ba mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng), trong đó: Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN: 1.199.999 đồng; thuế TNCN: 39.531.689 đồng (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu).

b. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế: 247.859.922 đồng (Bằng chữ: hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm chín nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng) theo quy định Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế) và Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, trong đó:

+ Thuế GTGT:	3.818.178 đồng;
+ Thuế TNDN:	31.572.205 đồng;
+ Thuế TNCN:	212.469.539 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 86.205.100 đồng (Bằng chữ: tám mươi sáu triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, một trăm đồng) theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019, trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế GTGT:	1.756.963 đồng;
+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN:	25.607.795 đồng;
+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNCN:	58.840.342 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 30/6/2022. Công ty CP Thủy điện A Vương có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 30/6/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Đề nghị Công ty CP Thủy điện A Vương kịp thời chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại như đã nêu trên theo đúng quy định của pháp luật thuế, pháp luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1, Cục Thuế tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc Công ty CP Thủy điện A Vương nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước và



thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra của Cục Thuế tỉnh Quảng Nam và Biên bản thanh tra ký ngày 29/6/2022.

4. Yêu cầu các Phòng: Thanh tra - Kiểm tra số 1, Kế khai và Kế toán thuế; Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Thủy điện A Vương;
- Phòng: KK, QLN;
- Lưu: VT, TTKT1 (3b).

(6)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Mai Khắc Hưng



Số: 5926 /QĐ-CTQNA

Quảng Nam, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra thuế ký ngày 29/6/2022 tại Công ty CP Thủy điện A Vương của Đoàn Thanh tra thuế theo Quyết định số 4336/QĐ-CTQNA ngày 20/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 4192/QĐ-CTQNA ngày 17/5/2022 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Nam về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo kết quả thanh tra, đối với:

1. Công ty CP Thủy điện A Vương, mã số thuế: 4000478435.

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Dung, thị trấn Thành Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000478435 ngày 20/12/2007; ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh: 20/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ: 4, ngày 08/5/2019; Giấy chứng nhận đầu tư số: 15/CN-UBND ngày 10/8/2012 do UBND tỉnh Quảng Nam cấp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Huy Bảo, Giới tính: nam; chức vụ: Tổng Giám đốc.



2. Đã có hành vi vi phạm hành chính:

- kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ; khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

4. Các tình tiết tăng nặng: không.

5. Các hình thức giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt: phạt tiền.

- Mức phạt 20%, số tiền: 40.731.688 đồng, trong đó: số tiền: 1.199.999 đồng (tiểu mục 4254) và số tiền: 39.531.689 đồng (tiểu mục 4268) đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, TNDN, TNCN phải nộp theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; khoản 1, Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu thuế, số tiền: 247.859.922 đồng (Bằng chữ: hai trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm năm chín nghìn, chín trăm hai mươi hai đồng), trong đó: thuế GTGT, số tiền: 3.818.178 đồng; thuế TNDN, số tiền: 31.572.205 đồng; thuế TNCN, số tiền: 212.469.539 đồng theo quy định Điều 107 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33, Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế) và Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 86.205.100 đồng (Bằng chữ: tám mươi sáu triệu, hai trăm lẻ năm nghìn, một trăm đồng), trong đó: tiền chậm nộp tiền thuế GTGT (tiểu mục 4931), số tiền: 1.756.963 đồng; tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918), số tiền: 25.607.795 đồng, tiền chậm nộp tiền thuế TNCN (tiểu mục 4917), số tiền: 58.840.342 đồng theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016; khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 30/6/2022 Công ty CP Thủy điện A Vương có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 30/6/2022 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tổng cộng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế là: **374.796.710 đồng** (bằng chữ: ba trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm mười đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Cao Huy Bảo là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty CP Thủy điện A Vương phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này: Số tiền tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp truy thu thuế quy định tại Điều 1 phải nộp bằng hình thức điện tử vào tài khoản thu Ngân sách Nhà nước số 7111 tại Kho bạc Nhà nước: huyện Đông Giang (thuế GTGT, thuế TNDN), huyện Nam Giang (thuế TNCN).

Nếu quá thời hạn trên mà Công ty CP Thủy điện A Vương không chấp hành Quyết định xử phạt này thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty CP Thủy điện A Vương có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Trưởng các phòng: Thanh tra - Kiểm tra số 1; Kế khai và Kế toán thuế; Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế để tổ chức thực hiện Quyết định. / *ph*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT1 (3b) *pe*

(6)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Mai Khắc Hưng



